TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/KDTM-ST.
Ngày: 24/9/2025.
V/v: tranh chấp Hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa

Bà Nguyễn Thị Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2025/TLST-KDTM ngày 24/7/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2025/QĐST- KDTM ngày 17/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Công nghiệp LV;

Địa chỉ: Hoàng Xá 3, xã QT, phường ÁQ, Thành phố HP.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Văn phòng Luật sư hỗ trợ và phát triển cộng đồng Hà Nội.

Đại diện: Luật sư Đoàn Trung H – Trưởng Văn phòng Luật sư

Địa chỉ: Tòa VP 5 khu đô thị LĐ, phường HL, Thành phố HN.

Đại diện ủy quyền lại: Bà Trịnh Kim K (Theo Quyết định phân công số 217/2025/QĐ-VPLSCĐ ngày 21/7/2025) (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Thiết bị TP;

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Sannam, số 78 DT, phường CG, Thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị L– Tổng giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/07/2023, Công ty TNHH Công nghiệp LV (viết tắt là Công ty LV và Công ty TNHH Thiết bị TP (viết tắt là Công ty TP) cùng ký Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai số 07/2023/LV-TP/GAS (viết tắt là "Hợp đồng số 07"). Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng số 07, Công ty LV cung cấp dài hạn cho Công ty TP khí dầu mỏ hóa lỏng đóng chai (bình) có nhãn hiệu "DAIHAI PETRO/LUA VIET GAS/HAI PHONG PETRO" loại bình 12kg, bình 45kg và bình 48kg.

Tại khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng số 07, các bên thỏa thuận "phía Công ty TP có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị lô hàng vào ngày cuối cùng của tháng kế tiếp tháng bán hàng, sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán".

Theo đó, Công ty LV đã tiến hành giao hàng cho Công ty TP theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng số 07. Tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng số 07 là 64.409.670 VNĐ – căn cứ tại bảng chi tiết công nợ phải thu từ ngày 01/06/2023 đến ngày 14/05/2024. Vào các ngày 15/09/2023, 06/10/2023 và 06/03/2024, sau khi Công ty LV giao hàng, Công ty TP đã trả lại vỏ chai (bình) với tổng giá trị là 1.590.104 VNĐ. Ngày 05/10/2023, Công ty TP đã thanh toán cho Công ty LV số tiền là 11.340.000 VNĐ. Ngày 17/11/2023, Công ty TP đã thanh toán cho Công ty LV số tiền là 15.442.306 VNĐ. Tuy nhiên, từ đó đến nay, Công ty TP chưa phát sinh thêm bất kỳ khoản thanh toán nào cho Công ty LV. Như vậy, theo giá trị đã thỏa thuận tại Hợp đồng số 07, Công ty TP còn phải thanh toán cho Công ty LV số tiền là 36.037.260 VNĐ.

Công ty LV đã nhiều lần liên hệ cho đại diện Công ty TP để nhắc nhở, yêu cầu Công ty TP hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Công ty LV nhưng phía Công ty TP vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Việc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty TP đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh, sự ổn định về tài chính của Công ty LV.

Căn cứ khoản 2 Điều 423 Bộ luật Dân sự năm 2015: "Vi phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng". Công ty TP đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng, cụ thể là nghĩa vụ thanh toán, gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty LV.

Với các căn cứ nêu trên, Công ty LV kính đề nghị Quý Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH Thiết bị TP thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai, số tiền: 36.037.260 VNĐ.

2. Buộc Công ty TNHH Thiết bị TP thanh toán cho Công ty TNHH Công nghiệp LV khoản tiền lãi chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty LV, cụ thể:

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005: "Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Quyết định số 2868/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 29/11/2010 quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm. Đồng thời, Điểm b Khoản 5 Điều 466 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Như vậy, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm hiện tại là 13,5%/năm, tương đương 0,0375%/ngày.

Tạm tính khoản tiền chậm thanh toán phát sinh từ ngày gần nhất Công ty TP thanh toán phí mua hàng là ngày 06/03/2024 đến ngày 24/09/2025. Khoản lãi chậm trả tạm tính là: 36.037.260 x 567 x 0,0375% = 7.662.422 VNĐ

Buộc Công ty TP thanh toán cho Công ty LV khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 3 của Hợp đồng số 07: 36.037.260 x 8% = 2.882.980 VNĐ

Tổng số tiền buộc Công ty TP phải trả là: 46.582.662 VNĐ.

Bị đơn - **Công ty TNHH Thiết bị TP** được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty không cử đại diện đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự nên không có bản tự khai, trình bày.

Tại phiên tòa, Công ty LV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Hà Nội trình bày ý kiến: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết. Tòa án thực hiện đầy đủ, quy trình, thủ tục, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 07 ; Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng, Bảng kê chi tiết công nợ ngày 14/5/2024 (có xác nhận của hai công ty), Giấy báo có của Ngân hàng có đủ căn cứ để xác định: Công ty TP còn nợ Công ty LV số tiền mua hàng là 36.037.260 VNĐ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 46.582.662

đồng. Trong đó, nợ tiền hàng 36.037.260 VNĐ, tiền lãi: 7.662.422 VNĐ và tiền phạt vi phạm hợp đồng: 2.882.980 VNĐ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty LV khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng mua bán đối với bị đơn là Công ty TP có trụ sở tại quận Cầu Giấy, Hà Nội. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng kinh tế về mua bán hàng hóa, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là Công ty TP đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung khởi kiện: Xét Hợp đồng mua bán số 07 đều do người đại diện theo pháp luật của hai bên tham gia ký kết. Hội đồng xét xử nhận thấy về hình thức hợp đồng đều do người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự tham gia ký kết, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 17; Điều 19 và Điều 134 Bộ luật luật Dân sự và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3] Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai số 07, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai số 07/2023/LV-TP/GAS ngày 13/07/2023; Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng, Bảng kê chi tiết công nợ ngày 14/5/2024 (có xác nhận của hai công ty), Giấy báo có của Ngân hàng có đủ căn cứ để xác định:

- Công ty LV đã tiến hành giao hàng cho Công ty TP theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng số 07. Tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng số 07 là 64.409.670 VNĐ.

- Công ty TP đã trả lại vỏ chai (bình) với tổng giá trị là 1.590.104 VNĐ.

- Ngày 05/10/2023, Công ty TP đã thanh toán cho Công ty LV số tiền là 11.340.000 VNĐ. Ngày 17/11/2023, Công ty TP đã thanh toán cho Công ty LV số tiền là 15.442.306 đồng. Tổng số tiền Công ty TP đã thanh toán cho Công ty LV là 26.782.306 đồng.

Xét thấy, Công ty LV đã tiến hành giao hàng theo đúng cam kết của hợp đồng, đã xuất hóa đơn GTGT, sau khi nhận hàng Công ty TP không có ý kiến gì. Vì vậy, xác định Công ty TP còn nợ tiền hàng theo Hợp đồng số 07 là: 36.037.260 đồng.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng số 07 của Công ty LV. Buộc Công ty TP phải thanh toán cho Công ty LV số tiền là 36.037.260 đồng.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Mục 3.2.3 Điều 3 của Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai số 07/2023/LV-TP/GAS ngày 13/07/2023 quy định mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 0,0375%/ ngày, phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi, mức lãi suất của Công ty LV.

Về thời điểm tính lãi suất chậm trả, khoản tiền chậm thanh toán phát sinh từ ngày gần nhất Công ty TP thanh toán phí mua hàng là ngày ngày 06/03/2024 đến ngày 24/09/2025. Khoản lãi chậm trả tạm tính là: 36.037.260 đồng x 567 ngày x 0,0375% = 7.662.422 đồng.

Vì vậy, ngoài số tiền phải trả theo hợp đồng, Công ty TP còn phải trả cho Công ty LV số tiền lãi chậm trả là: 7.662.422 đồng.

[5] Đối với yêu cầu buộc Công ty TP thanh toán cho Công ty LV khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 3 của Hợp đồng số 07 là: 36.037.260 đồng x 8% = 2.882.980 đồng. Nhận thấy, khoản 3 của Hợp đồng số 07 không quy định về việc phạt vi phạm hợp đồng là 08%, nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Công ty TP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả nợ.

Công ty LV phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ản phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghiệp LV đối với Công ty TNHH Thiết bị TP.

Buộc Công ty TNHH Thiết bị TP thanh toán cho Công ty TNHH Công nghiệp LV số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai số 07/2023/LV-TP/GAS ngày 13/07/2023 và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 24/9/2025 với tổng số tiền là: 43.699.682 đồng (bốn mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm tám hai ngàn đồng). Trong đó:

Nợ gốc theo hợp đồng: 36.037.260 đồng.

Lãi chậm trả: 7.662.422 đồng.

Bác yêu cầu về phạt vi phạm 08% của Công ty TNHH Công nghiệp LV đối với Công ty TNHH Thiết bị TP với số tiền 2.882.980 đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 3 của Hợp đồng số 07.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH Thiết bị TP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 2.184.984 đồng.

Công ty TNHH Công nghiệp LV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng. Công ty TNHH Công nghiệp LV đã nộp số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001647 ngày 23/7/2025 của Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 Hà Nội. Hoàn trả Công ty TNHH Công nghiệp LV 2.700.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, Công ty TNHH Công nghiệp LV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Thiết bị TP có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 –Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn